UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: TÂM LÝ HỌC**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: **TÂM LÝ HỌC PHÁT TRIỂN (2+0)** |
| - Tên tiếng Anh:DEVELOPMENT PSYCHOLOGY |
| - Mã học phần: |
| * E-learning: |
| * E-portfolio: |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Giáo dục đại cương ❑ Cơ sở ngành 🗹  Chuyên ngành ❑ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| - Số tín chỉ: 2 |
| + Số tiết lý thuyết: 30 |
| + Số tiết thực hành: 0 |
| - Tự học: 180 tiết  + Đọc tài liệu: 90 tiết  + Làm bài tập: 30 tiết  + Thực hiện project: 0 tiết  + Hoạt động khác (nếu có): 0 tiết |
| - Học phần tiên quyết: Tâm lý học đại cương |
| - Học phần học trước: Tâm lý học nhận thức |

**2. Mô tả học phần**

Học phần Tâm lý học phát triển trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về những đặc điểm của sự hình thành và phát triển tâm lý con người từ khi sinh ra đến lúc mất đi. Nội dung chính của học phần bao gồm: Khái quát về Tâm lý học phát triển; bản chất của sự phát triển tâm lý người; sự phát triển tâm lý trẻ em từ 0-6 tuổi; sự phát triển tâm lý lứa tuổi thiếu nhi; sự phát triển tâm lý lứa tuổi thiếu niên; sự phát triển tâm lý lứa tuổi đầu thanh niên; sự phát triển tâm lý lứa tuổi thanh niên sinh viên; những nét tâm lý đặc trưng của người trưởng thành và người già.

**3. Mục tiêu học phần**

- Học phần trang bị cho người học các kiến thức bao gồm: Khái quát về Tâm lý học phát triển; các quan điểm và lý thuyết phát triển tâm lý người; bản chất của sự phát triển tâm lý người; những đặc điểm tâm lý phát triển tâm lý của cá nhân qua các giai đoạn lứa tuổi.

- Học phần rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.

**4. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

[1] Dương Diệu Hoa (Chủ biên) (2008), *Giáo trình tâm lý học phát triển*, NXB ĐHSP.

***Tài liệu không bắt buộc:***

[2] Phan Trọng Ngọ (Chủ biên) (2003), *Các lý thuyết phát triển tâm lý người*, NXB ĐHSP.

[3] Vũ Thị Nho (Chủ biên) (1999), *Tâm lý học phát triển*, NXB ĐHQG Hà Nội.

[4] Nguyễn Văn Đồng (2012), *Tâm lý học phát triển*, NXB Chính trị Quốc gia –Sự thật Hà Nội.

[5] Patricaia H.Miler (2003), *Các thuyết về tâm lý học phát triển*, NXB VHTT.

[6] Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Trần Văn Tính (2009), *Tâm lý học phát triển*, NXB ĐHQG Hà Nội.

[7] Trương Thị Khánh Hà (2013), *Giáo trình Tâm lý học phát triển*, NXB ĐHQG Hà Nội.

***Tài nguyên khác:***

**5. Chuẩn đầu ra học học phần**

**Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra** **của CTĐT theo mức độ sau**:

**N** : Không đóng góp/không liên quan

**S** : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

**H** : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | **Mức độ đóng góp** | | | | | | | | | |
|  | Tâm lý học phát triển | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO10 |
| **H** | **H** | **S** | **N** | **N** | **N** | **N** | **N** | **S** | **N** |
| ELO11 | ELO12 |  | | | | | | | |
| **S** | **N** |

**Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | | | **CĐR của CTĐT**  **(ELOx)** |
| Kiến thức | CELO1 | Phân tích các lý thuyết, bản chất của sự hình thành và phát triển tâm lý con người | **ELO1, ELO2** |
| CELO2 | Phân tích những đặc điểm của sự phát triển tâm lý, nhân cách cá nhân qua từng giai đoạn lứa tuổi | **ELO1, ELO2** |
| Kỹ năng | CELO3 | Khả năng vận dụng được kiến thức vào việc giải các bài tập thực hành | **ELO3, ELO9** |
| Năng lực tự chủ và trách nhiệm | CELO4 | Có ý thức rèn luyện bản thân để thực hiện được vai trò và trách nhiệm của nhà tham vấn tâm lý trong bối cảnh hiện tại. | **ELO11** |
| CELO5 | Tôn trọng các quy luật khách quan trong sự phát triển tâm lý | **ELO11** |

**6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

| **Chuẩn đầu ra**  **CELOx** | **Chỉ báo thực hiện**  **CELOx.y** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| CELO1 | CELO1.1 | Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của TLH phát triển |
| CELO1.2 | Phân tích được quan niệm của TLH macxit về sự phát triển tâm lý con người. |
| CELO1.3 | Phân tích được cơ chế lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử xã hội đối với sự hình thành và phát triển tâm lý con người. |
| CELO1.4 | Phân tích được cơ chế tương tác xã hội đối với sự hình thành và phát triển tâm lý con người. |
| CELO1.5 | Phân tích được cơ chế chuyển các hành động tương tác bên ngoài thành cấu trúc tâm lý bên trong trong sự hình thành và phát triển tâm lý con người. |
| CELO1.6 | Phân tích được các quy luật của sự hình thành và phát triển tâm lý cá nhân. |
| CELO1.8 | Phân tích được vai trò của điều kiện sinh học đối với sự phát triển tâm lý người. |
| CELO1.9 | Phân tích được vai trò của môi trường tự nhiên đối với sự phát triển tâm lý người. |
| CELO1.10 | Phân tích được vai trò của môi trường xã hội đối với sự phát triển tâm lý người. |
| CELO1.11 | Phân tích được các quan niệm về con người. |
| CELO1.12 | Phân biệt được quan niệm tiền định, quan niệm duy cảm và quan niệm hội tụ hai yếu tố về động lực của sự phát triển tâm lý con người. |
| CELO1.13 | Đánh giá được nội dung của 4 lý thuyết phát triển tâm lý người (thuyết phân tâm học, thuyết hành vi, thuyết phát sinh nhận thức và thuyết hoạt động) |
| CELO2 | CELO2.1 | Phân tích được vai trò của quan hệ gắn bó mẹ-con đối với sự phát triển tâm lý của trẻ sơ sinh. |
| CELO2.2 | Phân tích được vai trò của giao tiếp xúc cảm trực tiếp với người lớn đối với sự phát triển tâm lý của trẻ hài nhi. |
| CELO2.3 | Phân tích được vai trò của hoạt động với đồ vật đối với sự phát triển tâm lý của trẻ ấu nhi. |
| CELO2.4 | Phân tích được quá trình lĩnh hội hành động công cụ của trẻ ấu nhi. |
| CELO2.5 | Phân tích được đặc điểm quá trình lĩnh hội hành động thiết lập mối tương quan của trẻ ấu nhi. |
| CELO2.6 | Phân tích được đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ ấu nhi. |
| CELO2.7 | Phân tích được đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ ấu nhi. |
| CELO2.8 | Trình bày được những tiền đề của sự hình thành nhân cách trẻ ấu nhi. |
| CELO2.9 | Phân tích được nguyên nhân, biểu hiện của hiện tượng “khủng hoảng tuổi lên 3”. |
| CELO2.10 | Phân tích được hoạt động vui chơi mà trung tâm là TCĐVTCĐ là hoạt động chủ đạo ở lứa tuổi mẫu giáo. |
| CELO2.12 | Phân tích được đặc điểm phát triển tâm lý và nhân cách của trẻ mẫu giáo. |
| CELO2.13 | Phân tích được những dấu hiệu của bước ngoặt 6 tuổi và các nội dung chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. |
| CELO2.14 | Giải thích được đặc điểm phát triển thể chất lứa tuổi nhi đồng. |
| CELO2.15 | Phân tích được những khó khăn trong học tập của trẻ đầu tiểu học. |
| CELO2.16 | Phân tích được đặc điểm phát triển tâm lý của lứa tuổi nhi đồng. |
| CELO2.17 | Giải thích được đặc điểm phát triển thể chất lứa tuổi thiếu niên. |
| CELO2.18 | Phân tích được đặc điểm giao tiếp của thiếu niên với bạn cùng trang lứa. |
| CELO2.19 | Phân tích được đặc điểm giao tiếp của thiếu niên với cha mẹ. |
| CELO2.20 | Phân tích được đặc điểm phát triển tâm lý của lứa tuổi thiếu niên. |
| CELO2.21 | Phân tích được những khó khăn thường gặp của lứa tuổi thiếu niên. |
| CELO2.22 | Giải thích được đặc điểm phát triển thể chất lứa tuổi đầu thanh niên (HS THPT) |
| CELO2.23 | Phân tích được đặc điểm phát triển tâm lý của lứa tuổi đầu thanh niên. |
| CELO2.24 | Minh họa được đặc điểm chọn nghề của lứa tuổi đầu thanh niên. |
| CELO2.25 | Giải thích được đặc điểm phát triển thể chất của lứa tuổi thanh niên sinh viên. |
| CELO2.26 | Phân tích được đặc điểm phát triển tâm lý của lứa tuổi thanh niên sinh viên. |
| CELO2.27 | Trình bày được đặc điểm phát triển thể chất lứa tuổi người trưởng thành trẻ tuổi. |
| CELO2.28 | Phân tích được đặc điểm phát triển nhận thức của lứa tuổi người trưởng thành trẻ tuổi. |
| CELO2.29 | Giải thích được những nhiệm vụ phát triển của lứa tuổi người trưởng thành trẻ tuổi. |
| CELO2.30 | Phân tích được đặc điểm phát triển thể chất và vấn đề sức khỏe của lứa tuổi trung niên. |
| CELO2.31 | Phân tích được những thay đổi các khả năng nhận thức của lứa tuổi trung niên. |
| CELO2.32 | Phân tích được nguyên nhân khủng hoảng tâm lý của lứa tuổi trung niên. |
| CELO2.33 | Giải thích được đặc điểm sự thay đổi về thể chất của người cao tuổi. |
| CELO2.34 | Phân tích được sự thay đổi khả năng nhận thức của người cao tuổi. |
| CELO2.35 | Giải thích được sự phát triển tâm lý xã hội của người cao tuổi. |
| CELO2.36 | Giải thích được thái độ và các giai đoạn thích nghi với cái chết của người cao tuổi. |
| CELO3 | CELO3.1 | Áp dụng được một số phương pháp nghiên cứu vào việc tìm hiểu tâm lý con người. |
| CELO3.2 | Vận dụng được các cơ chế hình thành và phát triển tâm lý người để tổ chức các hiện tượng tâm lý người. |
| CELO3.3 | Áp dụng được các quy luật của sự phát triển tâm lý người vào việc giải thích và tổ chức các hiện tượng tâm lý người. |
| CELO3.4 | Đánh giá được vai trò của các yếu tố tác động đến sự hình thành và phát triển tâm lý người. |
| CELO3.5 | Vận dụng được các lý thuyết phát triển tâm lý người vào việc giải thích và tổ chức các hoạt động phát triển tâm lý người. |
| CELO3.6 | Vận dụng được kiến thức về đặc điểm cơ thể, phản xạ không điều kiện, các nhu cầu ở trẻ sơ sinh để tổ chức hợp lý các hoạt động đời sống và giáo dục. |
| CELO3.7 | Áp dụng được kiến thức về hoạt giao lưu xúc cảm trực tiếp với người lớn vào việc tổ chức hoạt động giao tiếp với trẻ hài nhi |
| CELO3.8 | Vận dụng được kiến thức về hoạt động với đồ vật vào việc tổ chức các loại hình hoạt động với đồ vật ở ấu nhi. |
| CELO3.9 | Vận dụng được kiến thức về đặc điểm tâm lý trẻ ấu nhi trong việc tổ chức hoạt động dạy và học. |
| CECELO3.10 | Thiết kế được các biện pháp để phát triển ngôn ngữ trẻ ấu nhi. |
| CECELO3.11 | Nhận ra được các dấu hiệu của hiện tượng “khủng hoảng tuổi lên 3”. |
| CELO3.12 | Thiết kế được các biện pháp nhằm ngăn ngừa và khắc phục hiện tượng “khủng hoảng tuổi lên 3”. |
| CELO3.13 | Thiết kế được các chủ đề trong hoạt động vui chơi mà đặc biệt là trò chơi ĐVTCĐ phù hợp với từng lứa tuổi và có tính giáo dục cao. |
| CELO3.14 | Vận dụng được kiến thức về đặc điểm tâm lý trẻ mẫu giáo trong việc tổ chức hoạt động dạy và học. |
| CELO3.15 | Tổ chức được các hoạt động để chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp 1. |
| CELO3.16 | Vận dụng được kiến thức về đặc điểm thể chất của trẻ nhi đồng trong việc tổ chức hoạt động học tập và đời sống. |
| CELO3.17 | Thiết kế được các biện pháp khắc phục những trở ngại của trẻ đầu tiểu học. |
| CELO3.18 | Vận dụng được kiến thức về đặc điểm phát triển tâm lý trẻ nhi đồng trong việc tổ chức hoạt động học tập và đời sống. |
| CELO3.19 | Vận dụng được kiến thức về đặc điểm thể chất và sự thay đổi điều kiện xã hội của thiếu niên trong việc tổ chức hoạt động học tập và đời sống. |
| CELO3.20 | Thiết kế được các hoạt động giao tiếp của thiếu niên với bạn cùng trang lứa. |
| CELO3.21 | Thiết kế được các hoạt động tương tác giữa thiếu niên với cha mẹ. |
| CELO3.22 | Vận dụng được kiến thức về đặc điểm phát triển tâm lý của tuổi thiếu niên trong việc tổ chức hoạt động học tập và đời sống. |
| CELO3.23 | Vận dụng được kiến thức về đặc điểm thể chất và sự thay đổi vai trò, vị thế xã hội của tuổi đầu thanh niên trong việc tổ chức hoạt động học tập và đời sống. |
| CELO3.24 | Vận dụng được kiến thức về đặc điểm phát triển tâm lý của tuổi đầu thanh niên trong việc tổ chức hoạt động học tập và đời sống. |
| CELO3.25 | Thiết kế được các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông. |
|  | CELO3.26 | Vận dụng được kiến thức về đặc điểm thể chất và vai trò xã hội của thanh niên sinh viên trong việc tổ chức hoạt động học tập và đời sống. |
| CELO3.27 | Vận dụng được kiến thức về đặc điểm phát triển tâm lý của thanh niên sinh viên trong việc tổ chức hoạt động học tập và đời sống. |
| CELO3.28 | Vận dụng được kiến thức về đặc điểm thể chất của người trưởng thành trẻ tuổi trong việc tổ chức hoạt động lao động và đời sống. |
| CELO3.29 | Vận dụng được đặc điểm phát triển nhận thức của người trưởng thành trẻ tuổi trong việc tổ chức hoạt động lao động và đời sống. |
| CELO3.30 | Thiết kế được các hoạt động nhằm hỗ trợ người trưởng thành trẻ tuổi thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển của mình. |
| CELO3.31 | Vận dụng được kiến thức về đặc điểm thể chất của tuổi trung niên trong việc tổ chức hoạt động lao động và đời sống. |
| CELO3.32 | Vận dụng được một số đặc điểm phát triển nhận thức của tuổi trung niên trong việc tổ chức hoạt động lao động và đời sống. |
| CELO3.33 | Nhận ra được những biểu hiện của “khủng hoảng tuổi trung niên”. |
| CELO3.34 | Thiết kế được các hoạt động nhằm ngăn ngừa và khắc phục hiện tượng “khủng hoảng giữa đời”. |
| CELO3.35 | Vận dụng được kiến thức về đặc điểm thể chất của người cao tuổi trong việc tổ chức đời sống. |
| CELO3.36 | Vận dụng được một số đặc điểm về sự thay đổi khả năng nhận thức của người cao tuổi trong việc tổ chức đời sống. |
| CELO3.37 | Thiết kế được các hoạt động hỗ trợ sự thích ứng của người cao tuổi với việc nghỉ hưu. |
| CELO4 | CELO4.1 | Có ý thức vươn lên trong học tập, tu dưỡng và rèn luyện bản thân suốt đời. |
| CELO5 | CELO5.1 | Kiên trì, tự chủ, yêu mến và trách nhiệm với quá trình trưởng thành của con người ở các lứa tuổi khác nhau. |
| CELO5.2 | Thái độ tôn trọng với các biểu hiện về đời sống tâm lý con người. |

**7. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện**  **(CELOx.y)** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Đánh giá quá trình** | | | | **50** |
| **A.1 Đánh giá thái độ học tập** | | | | **25** |
| Tham dự lớp | Tham gia dự lớp đầy đủ các buổi học với tác phong, trang phục, giờ giấc nghiêm túc. |  |  | 10 |
| Làm bài tập đầy đủ | Làm đầy đủ các bài tập trên lớp và bài tập về nhà |  |  | 15 |
| **A.2 Kiểm tra giữa kỳ** | | | | **25** |
| Thuyết trình nhóm | Đặc điểm tâm lý của các lứa tuổi | Theo sắp xếp của GV | CELO2.1 ->CELO2.36 |  |
| 1. **Đánh giá kết thúc học phần** | | | | **50** |
| Tự luận | 1. Cơ chế sự hình thành và phát triển tâm lý người  2. Quy luật phát triển tâm lý người  3. Các học thuyết phát triển tâm lý người  4. Đặc điểm lứa tuổi các giai đoạn | Theo lịch của PĐBCL | CELO1.3  CELO1.4  CELO1.5  CELO1.6  CELO1.13  CELO2.1 ->CELO2.36 |  |

**Lưu ý:** đối với các hình thức kiểm tra đánh giá học phần khác nhau như: thảo luận, làm bài tập nhóm, thuyết trình, vấn đáp, E-learning… phải xây dựng các rubrics đánh giá khác nhau. Phần Phụ lục chỉ là hướng dẫn gợi ý.

**8. Nội dung chi tiết học phần**

**8.1. Lý thuyết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy, học và đánh giá** | **Chỉ báo thực hiện**  **CELOx.y** | **Tài liệu tham khảo** |
| 1 | **Chương 1.**  **KHÁI QUÁT VỀ TÂM LÝ HỌC PHÁT TRIỂN**  1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của Tâm lý học phát triển  1.2. Sơ lược lịch sử nghiên cứu của Tâm lý học phát triển  1.3. Phương pháp nghiên cứu trong Tâm lý học phát triển  **Chương 2.**  **BẢN CHẤT CỦA SỰ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ NGƯỜI**  2.1. Sự phát triển tâm lý người  2.2. Cơ chế hình thành và phát triển tâm lý người  2.3. Quy luật phát triển tâm lý người  2.4. Các yếu tố tác động đến sự phát triển tâm lý người  2.5.Các giai đoạn phát triển tâm lý người | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu | CELO1.1  CELO1.2  CELO1.3  CELO1.4  CELO1.5  CELO1.6  CELO1.7  CELO1.8  CELO1.9  CELO1.10  CELO3.1  CELO3.2  CELO3.3  CELO3.4 | [4.1] (tr.1-10)  [4.1] (tr.16-29)  (diễn giải: đọc tài liệu 1/ Trang 1-32) |
| **Hoạt động tự học:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi chương 1  - Chuẩn bị bài thuyết trình theo yêu cầu phần 1,2 chương 2 |
| **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình. |
| 2 | **Chương 3.**  **CÁC QUAN ĐIỂM VÀ LÝ THUYẾT PHÁT TRIỂN TÂM LÝ NGƯỜI**  3.1. Các quan niệm về con người và động lực phát triển tâm lý người  3.2. Các lý thuyết phát triển tâm lý người  **Chương 4.**  **SỰ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ TRẺ EM TỪ 0 – 6 TUỔI**  4.1. Giai đoạn tuổi sơ sinh (0 – 2 tháng tuổi)  4.2. Giai đoạn tuổi hài nhi (2 – 12 tháng tuổi)  4.3. Giai đoạn tuổi ấu nhi (1 – 3 tuổi)  4.4. Giai đoạn tuổi mẫu giáo (3 – 6 tuổi) | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu | CELO1.11  CELO1.12  CELO1.13  CELO3.5  CELO2.1  CELO2.2  CELO2.3  CELO2.4  CELO2.5  CELO2.6  CELO2.7  CELO2.8 CELO2.9 CELO2.10 CELO2.11  CELO2.12  CELO2.13  CELO3.6  CELO3.7-CELO3.15 | [4.1] (tr.56-63)  [4.1] (tr.80-127) |
| **Hoạt động tự học:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi chương 3,4  - Chuẩn bị bài thuyết trình theo yêu cầu chương 3,4 |
| **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình. |
| 3 | **Chương 5**  **SỰ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ LỨA TUỔI NHI ĐỒNG**  5.1. Sự phát triển thể chất của lứa tuổi nhi đồng  5.2. Hoạt động học tập của lứa tuổi nhi đồng  5.3. Đặc điểm phát triển tâm lý của lứa tuổi nhi đồng  **Chương 6**  **SỰ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ LỨA TUỔI THIẾU NIÊN**  6.1. Khái niệm và vị trí của lứa tuổi thiếu niên trong sự phát triển cá nhân  6.2. Những điều kiện phát triển tâm lý ở lứa tuổi thiếu niên  6.3. Hoạt động giao tiếp của lứa tuổi thiếu niên  6.4. Đặc điểm phát triển tâm lý của lứa tuổi thiếu niên  6.5. Những khó khăn của tuổi thiếu niên | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu | CELO2.14 CELO2.15  CELO2.16  CELO3.15  CELO3.16  CELO3.17  CELO3.18  CELO2.17 CELO2.18  CELO2.20  CELO2.21  CELO3.19  CELO3.20  CELO3.21  CELO3.22 | [4.1] (tr.136-158)  [4.1] (tr.166-187) |
| **Hoạt động tự học:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi chương 5, chương 6  - Chuẩn bị bài thuyết trình theo yêu cầu phần 1,2,3 chương 5, chương 6 |
| **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình. |
| 4 | **Chương 7.**  **SỰ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ LỨA TUỔI ĐẦU THANH NIÊN**  7.1. Khái niệm lứa tuổi đầu thanh niên  7.2. Những điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển của lứa tuổi đầu thanh niên  7.3. Đặc điểm phát triển tâm lý của lứa tuổi đầu thanh niên  7.4. Hoạt động học tập và sự lựa chọn nghề của lứa tuổi đầu thanh niên  **Chương 8**  **SỰ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ LỨA TUỔI THANH NIÊN SINH VIÊN**  8.1. Khái niệm lứa tuổi thanh niên sinh viên  8.2. Những điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển của lứa tuổi thanh niên sinh viên  8.3. Đặc điểm phát triển tâm lý của lứa tuổi thanh niên sinh viên | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu | CELO2.22 CELO2.23  CELO2.24  CELO3.23  CELO3.24  CELO3.25  CELO2.25 CELO2.26  CELO3.26  CELO3.27  CELO3.28 | [4.1] (tr.196-218) |
| **Hoạt động tự học:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi chương 7, chương 8  - Chuẩn bị bài thuyết trình theo yêu cầu chương 7, chương 8 |
| **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình. |
| 5 | **Chương 9**  **NHỮNG NÉT TÂM LÝ ĐẶC TRƯNG CỦA NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH VÀ NGƯỜI GIÀ**  **9.1. GIAI ĐOẠN NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH TRẺ TUỔI (TỪ 20 ĐẾN 40)**  9.1.1. Khái niệm người trưởng thành trẻ tuổi  9.1.2. Sự phát triển thể chất của người trưởng thành trẻ tuổi  9.1.3. Sự phát triển nhận thức của người trưởng thành trẻ tuổi  9.1.4. Những nhiệm vụ phát triển của người trưởng thành trẻ tuổi | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu | CELO2.27 CELO2.28  CELO2.29  CELO3.29  CELO3.30 | [4.7] (tr.160-218) |
| **Hoạt động tự học:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi chương 9  - Chuẩn bị bài thuyết trình theo yêu cầu chương 9 |
| **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình. |
| 6 | **9.2. GIAI ĐOẠN TUỔI TRUNG NIÊN (TỪ 40 ĐẾN 60)**  9.2.1. Khái niệm tuổi trung niên  9.2.2. Sự phát triển thể chất và vấn đề sức khỏe của tuổi trung niên  9.2.3. Sự thay đổi các khả năng nhận thức của tuổi trung niên  9.2.4. Đánh giá lại các giá trị ở tuổi trung niên  9.2.5. Các mối quan hệ giao tiếp của tuổi trung niên  **9.3. GIAI ĐOẠN NGƯỜI CAO TUỔI (TỪ 60 TRỞ LÊN)**  9.3.1. Khái quát về người cao tuổi  9.3.2. Sự thay đổi các khả năng nhận thức của người cao tuổi  9.3.3. Sự phát triển tâm lý xã hội của người cao tuổi  9.3.4. Các mối quan hệ giao tiếp của người cao tuổi  9.3.5. Cái chết và sự kết thúc cuộc sống | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu | CELO2.30  CELO2.31 CELO2.32  CELO2.33  CELO2.34  CELO2.35 CELO2.36  CELO3.31  CELO3.32  CELO3.33  CELO3.34  CELO3.35  CELO3.36  CELO3.37  CELO3.38 | [4.7] (tr.218-260) |
| **Hoạt động tự học:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi chương 9  - Chuẩn bị bài thuyết trình theo yêu cầu chương 9 |
| **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình. |

**8.2.Thực hành: 0 buổi**

**9. Hướng dẫn học phần**

**9.1. Đối với sinh viên**

- Giờ tự học: Ngoài giờ lên lớp theo thời khóa biểu, sinh viên sẽ phải đầu tư … giờ tự học/ tín chỉ lý thuyết và thực hành như:

+ Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học

+ Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm …

+ Hoàn tất nhật ký việc tự học.

- Sinh viên dự lớp đầy đủ, nếu vắng quá 20% số tiết sẽ không được dự thi.

- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra giữa kỳ/ thực hành không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

**9.2. Đối với giảng viên**

**-** Cung cấp đề cương chi tiết học phần và tài liệu học tập cho sinh viên

- Giới thiệu nội dung chính của học phần

- Thông báo các tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Hướng dẫn sinh viên cách học học phần

**10. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần 3, ngày 23/06/2020

**12. Phụ trách học phần**

- Chương trình: Tâm lý học Khoa: Sư phạm

- Giảng viên: Trịnh Thị Cẩm Tuyền

- Địa chỉ và email liên hệ: tamlyhoc@tdmu.edu.vn

- Điện thoại: 02743.837.801 - 3844227

*Bình Dương, ngày tháng năm 20…*

**GIÁM ĐỐC CTĐT GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**ThS.Trịnh Thị Cẩm Tuyền**

**PHÒNG ĐTĐH TRƯỞNG KHOA**

**HIỆU TRƯỞNGPHỤ LỤC**

**RUBIC CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (Thang điểm 10)**

**ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH**

1. **Rubric tham dự lớp**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT (10 điểm)** | **ĐẠT (8 điểm)** | **CHƯA ĐẠT (0 điểm)** |
| **Thời gian tham dự** | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| **Thái độ tham dự** | Chú ý, tích cực đóng góp | Có chú ý và đóng góp | Không chú ý/không đóng góp |

***2. Rubric hoàn thành bài tập***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT (6 điểm)** | **ĐẠT (4 điểm)** | **CHƯA ĐẠT (0 điểm)** |
| Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Hoàn tất nhật ký việc tự học: 20% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |

1. ***Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỈ BÁO** | **TIÊU CHÍ** | **TỐT**  **(6 điểm)** | **ĐẠT**  **(4 điểm)** | **CHƯA ĐẠT (0 điểm)** |
| **CELO01**  **CELO02** | - Thuyết trình nhóm:  + Nội dung đầy đủ theo yêu cầu; thiết kế bài thuyết trình ngắn gọn, đẹp  + Thuyết trình tự tin, trả lời được các câu hỏi do GV, các thành viên các nhóm đặt ra.  - Cho tình huống, sử dụng các lý đã học chỉ ra các rối loạn tâm lý cơ bản của trẻ. - Giải quyết tình huống | 80 - 100% | 60 - 79% | Ít hơn 60% |

**RUBIC ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỈ BÁO** | **TIÊU CHÍ** | **TỐT**  **(6 điểm)** | **ĐẠT**  **(4 điểm)** | **CHƯA ĐẠT (0 điểm)** |
| **CELO01**  **CELO02**  **CELO03** | + Nội dung đầy đủ theo yêu cầu  + Thể hiện bài thi đầy đủ, rõ ý, trình bày sạch đẹp  + Tình bày đầy đủ các câu hỏi trong đề thi  + Sinh viên biết vận dụng các lý thuyết đã học giải quyết tình huống  + Có phân tích diễn giải  + Có ví dụ, liên hệ thực tiễn  + Liên hệ với hoạt động nghề nghiệp | 80 - 100% | 60 - 79% | Ít hơn 60% |

**\* Ghi chú:**

- Điểm tổng kết học phần sẽ được tính dựa vào tỷ lệ mô tả ở mục 7, tính thành 2 cột điểm:

1. Điểm quá trình

2. Điểm kết thúc học phần